

Bản án số: 30/2025/HS-PT

Ngày: 31/03/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Bằng; ông Nguyễn Minh Tân.

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Mạnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31/03/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2025/TLPT-HS ngày 11/02/2025 đối với bị cáo Đào Đình P và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Đào Đình P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2024/HS-ST ngày 30/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo:

1/ Đào Đình P - sinh năm 1988.

Nơi sinh: Xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông Đào Đình T - sinh năm 1954 và bà Bùi Thị S - sinh năm 1957.
Gia đình có 3 chị em, bị cáo là thứ ba.

Có vợ là Nguyễn Quốc V - sinh năm 2001; Bị cáo có 01 con sinh năm 2023.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 15/2011/HS-ST ngày 28/7/2011, TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp tài sản. Chấp hành xong tòa bộ bản án ngày 24/8/2013.

Tạm giữ: Từ ngày 18/9/2024 đến ngày 20/9/2024.

Tạm giam: Từ ngày 20/9/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Bị cáo không kháng cáo:

2/ Vũ Đức B - sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

3/ Nhữ Văn Đ - sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhữ Văn Đ và Đào Đình P là bạn bè quen biết xã hội. Thông qua các mối quan hệ xã hội P biết ở khu vực Cầu C thuộc quận L, thành phố Hà Nội có người bán ma túy nên nảy sinh ý định mua về bán kiếm lời, đồng thời nói cho Đ biết việc P có ma túy bán, nếu Đ có nhu cầu mua thì bảo P bán. Sáng ngày 12/9/2024, Đ sử dụng điện thoại Samsung Galaxy A13 lắp sim số 0981.522.880 đăng nhập ứng dụng Zalo tên tài khoản “Đức Râu” nhắn tin đến tài khoản Zalo của P tên đăng nhập “Jakuzagumy” (P sử dụng điện thoại Iphone 6s Plus lắp sim số 0911.787.073) hỏi mua 1 gam ma túy đá, P đồng ý báo số tiền 1.200.000đ và bảo Đ chuyển khoản tiền trước. Đ đăng nhập ứng dụng Internet Banking số tài khoản 0981522880 - Ngân hàng TMCP Q chuyển khoản 400.000đ đến tài khoản số 108881363267 - Ngân hàng TMCP C, số tiền còn lại Đ sẽ trả sau khi nhận ma túy.

Tối ngày 12/9/2024, P bắt xe khách đi từ nhà đến khu vực Cầu C thuộc quận L, thành phố Hà Nội gặp và mua của người đàn ông không quen biết 1 túi ma túy đá với số tiền 700.000đ rồi đi về nhà Vũ Đức B ở thôn N, xã B, huyện B chơi. Đến ngày 14/9/2024, do P chưa đưa ma túy nên Đ nhắn tin hỏi, lúc này P đang chơi ở nhà B nên gửi định vị qua ứng dụng Z bảo Đ đến lấy ma túy. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô BKS 34F1-316.76 đi theo định vị đến nhà B ở thôn N, xã B gặp P. Khi đến nơi, P bảo Đ lên phòng ngủ của B, P lấy túi ma túy mua được trước đó sẻ một phần vào túi nilon của Đức tự mang đến, một phần P để lại sử dụng. Đ chuyển khoản trả cho P thêm 600.000đ, còn lại 200.000đ Đ xin nợ trả sau, P đồng ý rồi Đ đi về nhà.

Khoảng 17 giờ ngày 16/9/2024, P đến nhà B chơi, trong lúc đang ngồi chơi, P lấy túi ma túy còn lại cất giấu trước đó rủ B sử dụng, B đồng ý. P sử dụng bộ dụng cụ có sẵn tại phòng ngủ của B gồm chai nước, ống hút, coóng thủy tinh và bật lửa sau đó đổ ma túy từ túi nilon vào coóng thủy tinh rồi dùng

bật lửa hơ dưới đáy coóng tạo khói cùng B sử dụng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Văn L – sinh năm 1994, trú tại thôn N, xã T, huyện B (là bạn của B) đến chơi. Thấy B và P đang sử dụng ma túy nên L vào sử dụng cùng, P và B đồng ý. Sau khi 3 người sử dụng hết số ma túy trong coóng, B tháo bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra cho coóng thủy tinh, bật lửa, nắp chai, ống hút, đầu đốt, vỏ túi nilon đựng ma túy đá vừa sử dụng cho vào túi nilon cất giấu trên nóc tủ gỗ ở phòng khách, vỏ chai nhựa vất ra vườn nhà. Sau đó L đi về nhà, còn P ngủ lại nhà B.

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 17/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với Công an xã B tiến hành kiểm tra chỗ ở của B tại thôn N, xã B, lúc này tại nhà B có mặt P và L. Thu giữ tại nóc tủ ở phòng khách 1 túi nilon bên trong có coóng thủy tinh và 1 vỏ túi nilon kích thước (4 x 4,5)cm còn bám dính chất tinh thể màu trắng, P1 và B khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy đá; 3 ống hút nhựa trong đó 1 ống nối với ống hút bằng kim loại bằng băng dính màu đen, 1 nắp nhựa có 2 lỗ, 2 bật lửa ga, 1 đầu đốt, 1 vỏ chai nhựa, B, P, L khai đó là bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Quản lý của P 01 điện thoại Iphone 6s Plus lắp sim số 0911.787.073.

Về phía Nhữ Văn Đ: Khoảng 20 giờ ngày 14/9/2024, sau khi mua được ma túy của P, Đ cất giấu trong người đi về nhà chia thành 10 túi nhỏ để sử dụng dần. Hồi 18 giờ ngày 16/9/2024, Đ điều khiển xe mô tô BKS 34F1 – 316.76 cầm theo 10 túi nilon ma túy cất giấu trong người đến khu vực cổng làng thôn C, xã B, huyện B chơi thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với Công an xã B phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên tay trái Đ 1 túi nilon kích thước (9,3 x 6,2)cm bên trong có 4 túi nilon nhỏ kích thước (1,5 x 2)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; thu trong ví da của Đ 1 túi nilon kích thước (3 x 3)cm bên trong có 5 túi nilon kích thước (1,5 x 2)cm, 1 túi nilon kích thước (1,5 x 2)cm, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng, Đ khai nhận là ma túy đá cất giấu để sử dụng. Quản lý của Đ xe mô tô BKS 34F1 – 316.76 và 1 điện thoại S1 A13 lắp sim số 0981.522.880.

Kết luận giám định số 402/KL-KTHS ngày 19/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Chất tinh thể màu trắng bên trong 10 túi nilon thu giữ của Đ gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 1,328g. H lại đối tượng giám định gồm 1,240g ma túy loại Methamphetamine; 12 vỏ túi nilon và 1 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

Kết luận giám định số 403/KL-KTHS ngày 20/9/2024 của Phòng K Công

an tỉnh H kết luận: Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong bầu coóng thủy tinh và bên trong túi nilon thu giữ tại nhà B gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được trọng lượng. H lại đối tượng giám định gồm 1 coóng thủy tinh, 1 vỏ túi nilon và 1 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

Methamphetamine - STT 247, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Kết quả xét nghiệm phát hiện ma túy trong nước tiểu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B lập ngày 17/9/2024 xác định: Bắc, Đ, P, Linh dương T1 với chất ma túy. Phiếu trả lời kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm y tế huyện B ngày 23/9/2024, xác định: Bắc, P, L không phải là người nghiện ma túy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2024/HS-ST ngày 30/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58; Điều 55 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Đình P. Xử phạt bị cáo Đào Đình P **07 (bảy) năm 09 (chín) tháng** tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đào Đình P phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **11 (mười một) năm 03 (ba) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/9/2024. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Đào Đình P số tiền 10.000.000đ nộp vào ngân sách nhà nước về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài ra bản án còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Ngày 07/01/2025 bị cáo Đào Đình P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo P bổ sung kháng cáo đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a, c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo P. Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo P. Đề nghị xử phạt: Bị cáo P **7 năm 9 tháng** tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, từ **3 năm - 3 năm 6 tháng** tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải

chấp hành từ 10 năm 9 tháng đến 11 năm 3 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (Viết tắt HĐXX) nhận định như sau:

1] Về tố tụng: Bị cáo P kháng cáo trong thời gian luật định nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, xét xử sơ thẩm, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 14/9/2024, tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương, Đào Đình P có hành vi bán trái phép cho Nhữ Văn Đ 1,328g ma túy loại Methamphetamine. Hồi 18 giờ ngày 16/9/2024, Đ cất giấu số ma túy đã mua của P trong người rồi đi đến cổng làng thôn C, xã B, huyện B chơi thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Khoảng 17 giờ ngày 16/9/2024, tại thôn N, xã T, huyện B, Vũ Đức B có hành vi sử dụng nhà ở của mình, chuẩn bị dụng cụ; Đào Đình P có hành vi cung cấp ma túy để B, P và Phạm Văn L sử dụng. Đến hồi 14 giờ ngày 17/9/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện, thu giữ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ tác hại của chất ma túy cũng như các hành vi như mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi pháp luật và gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Trong vụ án này, bị cáo Đào Đình P có hành vi bán trái phép cho Nhữ Văn Đ 1,328g ma túy loại Methamphetamine và cung cấp ma túy để P, B và Phạm Văn L cùng sử dụng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vũ Đức B có hành vi sử dụng nhà ở của mình, chuẩn bị dụng cụ để cùng P và L sử dụng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Nhữ Văn Đ thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 1,328g ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của P xin giảm nhẹ hình phạt:

Đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có đồng phạm nhưng tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo, bị cáo P cung cấp ma túy để cho bị cáo, bị cáo B và Phạm Văn L cùng sử dụng; bị cáo B sử dụng chỗ ở, chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy nên vai trò của hai bị cáo là ngang nhau. Đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy bị cáo P độc lập phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo đầu thú và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Về nhân thân mặc dù bị cáo P đã 01 lần bị kết án về tội Cướp tài sản nhưng đã được xóa án tích, và được coi như chưa phạm tội. Do đó cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo P 7 năm 9 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, 3 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có phần nghiêm khắc.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới: Sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo P cung cấp một số tài liệu thể hiện trước đó bị cáo đã tham gia ủng hộ khắc phục hậu quả của bão số 03, bố đẻ của bị cáo là ông Đào Đình T được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 3. Do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo P, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

V1 hình phạt bổ sung: Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo P 10.000.000đ nộp Ngân sách nhà nước đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xét thấy bị cáo P không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có con nhỏ dưới 2 tuổi, vợ bị cáo đã bỏ đi, con nhỏ hiện do mẹ đẻ bị cáo P chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo P.

[4] Kháng cáo của bị cáo P được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Đối với quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, do đó có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a, c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của Đào Đình P, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 72/2024/HS-ST ngày 30/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương về hình phạt đối với bị cáo Đào Đình P.

1. Tuyên bố: bị cáo Đào Đình P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

1.1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58; Điều 55 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Đình P.

1.2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Đào Đình P **07 (bảy) năm 03 (ba) tháng** tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và **02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng** tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đào Đình P phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **10 (M) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/9/2024.

1.3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo P.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án, ngày 31/3/2025.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Vụ GDKT1-TANDTC;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh HD;
- TAND huyện Bình Giang;
- VKSND huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HD;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; lưu Tòa.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đoàn Thị Thu Thúy